

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**
Bản án số: 86 /2021/HS-ST
Ngày: 26-5-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyễn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Trương Huy
Ông Nguyễn Bá Thịnh
- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 246/2020/TLST-HS ngày 22/12/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐST-HS ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H, tên gọi khác: Vũ H
Sinh năm 1995 tại Kiên Giang

Nơi cư trú: ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Từ Thu S; Bị cáo có vợ là Lê Cẩm N (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: 01 - Tại Bản án số 31/2018/HSST ngày 30/05/2018 của TAND huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau đã xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 27/2020/HSST ngày 05/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2020 về tội Cướp tài sản.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 16/01/2020 tại Trại giam Cái Tàu. (Có mặt)

Bị hại: Anh Hứa Văn L, sinh năm: 1999. Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Kp. P, phường M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Phương D, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Khóm 2, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

2. Ông Vũ Hữu M, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: 117/8 Quốc lộ M, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Thanh N1, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Khóm N, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

4. Ông Trương Huệ T, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: 34/168 đường B, khóm Ba, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và anh Hứa Văn L có quan hệ quen biết với nhau. Khoảng 12 giờ ngày 14/01/2020, anh L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại MXKING, màu đỏ-đen, BKS 68S1-540.65 chở H đến quán “Thế Khải” ở khu phố P, phường M thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, để nhậu. Khi đến nơi, H thấy xe mô tô của anh L còn mới và do hết tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh L để bán lấy tiền. H giả vờ nói với anh L cho H mượn xe mô tô về phòng trọ để đón bạn gái ra quán nhậu cùng cho vui. Anh L tin tưởng nên đã giao xe cho H mượn. H điều khiển xe về phòng trọ rồi gặp bạn gái tên N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và nói N đi cùng H về tỉnh Cà Mau để xin tiền mẹ của H tiêu xài. N có hỏi H chiếc xe ở đâu mà có thì H nói là chiếc xe mượn của một người em họ. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở N đi về tỉnh Cà Mau. Trên đường đi N gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh N1 - là bạn của N, hẹn N1 gặp nhau ở thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để nhậu. Do hết tiền tiêu xài nên H nhờ N hỏi N1 có biết chỗ nào giới thiệu để H cầm chiếc xe mô tô. N1 đồng ý nên đến khoảng 08 giờ ngày 15/01/2020, N1 dẫn H và N đến gặp Trương Huệ T để giới thiệu T cầm xe cho H. T liền gọi điện thoại cho Vũ Hữu M để trao đổi về việc cầm xe thì M gọi điện giới thiệu việc cầm xe cho Trần Phương D. Khoảng 30 phút sau, M và D cùng đến nhà T. Sau khi kiểm tra thông tin trên mạng internet, thấy chiếc xe mô tô BKS 68S1-540.65 mà H muốn cầm là xe đang lưu hành, không báo bị mất trộm và thông tin chủ sở hữu tên là Hứa Văn L nên D hỏi H về thông tin của chiếc xe thì H nói với D chiếc xe trên là của L- em họ của H, L bị mất giấy tờ xe. D đồng ý cầm chiếc xe mô tô BKS 68S1-540.65 với giá 12.000.000 đồng, trong thời hạn 03 ngày. Sau đó, H cho T 1.500.000 đồng, cho M 500.000 đồng. Số tiền còn lại H nhận rồi mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar Zumbo S2, màu đen để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Hứa Văn L như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL ngày 03/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Mỹ xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại MXKING, màu đỏ-đen, BKS: 68S1-540.65, số khung: 0750JK004147, số máy: G3E6E0465241 trị giá 32.000.000 đồng.

- Về vật chứng:

Ngày 25/03/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã trả lại cho anh Hứa Văn L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại MXKING, màu đỏ-đen, BKS: 68S1-540.65, 01 sổ hộ khẩu số 340166503; 01 sổ đăng ký tạm trú số 020107549.

Ngày 27/03/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã trả lại cho anh Trần Phương D số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobiistar Zumbo S2, màu đen và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Đ. Hiện đã được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự:

Anh Hứa Văn L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Anh Trần Phương D yêu cầu Hải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thanh Nam, Trương Huệ T, Vũ Hữu M, Trần Phương D: Khi giúp Nguyễn Văn H cầm cố chiếc xe mô tô không biết chiếc xe trên do H phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 246/CT-VKSPM ngày 22/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù, tổng hợp với mức án 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 27/2020/HS-ST ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, buộc Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Nguyễn Văn H không tranh luận về tội danh, mức hình phạt chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và đề nghị xét xử Nguyễn Văn H theo đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Phương D vắng mặt nhưng có yêu cầu Hải phải bồi thường thiệt hại cho ông theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

^[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

^[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của Nguyễn Văn H với lời khai của bị hại, nhân chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 12 giờ ngày 14/01/2020 tại khu phố P, phường M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Nguyễn Văn H đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Hứa Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại MXKING, màu đỏ-đen, BKS: 68S1-540.65 trị giá 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng). Hành vi của Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, đúng như truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ.

^[3] Về tính chất, mức độ hành vi: Xét hành vi của H là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người dân. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

^[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 1 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, ngày 05/8/2020, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”. Nên đối với bị cáo cần có hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

^[5] Về xử lý vật chứng:

Ngày 25/03/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã trả lại cho anh Hứa Văn L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại MXKING, màu đỏ-đen, BKS: 68S1-540.65, 01 sổ hộ khẩu số 340166503; 01 sổ đăng ký tạm trú số 020107549; Và ngày 27/03/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã trả lại cho anh Trần Phương D số tiền 1.500.000 đồng; là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobiistar Zumbo S2, màu đen bị cáo mua từ tiền phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Đ không còn giá trị sử dụng nên tịch tiêu hủy.

^[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hứa Văn L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Ông Trần Phương D yêu cầu Hải bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, H đồng ý bồi thường cho ông D số tiền 10.500.000đ (Mười triệu, năm trăm nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của H cho ông D.

Đối với Nguyễn Thanh N, Trương Huệ T, Vũ Hữu M, Trần Phương D, khi giúp Nguyễn Văn H cầm cố chiếc xe mô tô không biết chiếc xe trên do Hải phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

^[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyễn Văn H phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm tù.

Tổng hợp với mức án 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 27/2020/HS-ST ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Buộc Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobiistar Zumbo S2, màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Đ.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ theo Biên bản giao vật chứng ngày 11/6/2020.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Trần Phương D số tiền 10.500.000đ (Mười triệu, năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người thi hành án không trả đủ số tiền nên trên thì hàng tháng người thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. *Về án phí:* Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 525.000đ (Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án (Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Công an tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- Phòng PV06, CA tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: vt, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Thảo Nguyên